

Bản án số: 112/2022/DS-ST  
Ngày: 26-12-2022.  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Qu, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Qu có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và những lời

*trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền (tại biên bản hòa giải ngày 08/11/2022), như sau:*

Năm 2021 bà Võ Thị Ngọc D có nhiều lần vay tiền của bà Trương Thị Ngọc Tr, cụ thể như sau: Ngày 03/02/2021 vay 10.000.000đ, thời hạn vay là 02 tháng; ngày 10/3/2021, vay 20.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng; ngày 11/7/2021, vay 20.000.000đ, thời hạn vay là 02 tháng và ngày 10/9/2021, vay 25.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng. Tổng cộng bà D đã vay của bà Tr số tiền 75.000.000đ. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền thì bà D không trả tiền cho bà Tr như thỏa thuận.

Nay bà Trương Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Ngọc D trả cho bà Tr số tiền đã vay là 75.00.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*2. Bị đơn, bà Võ Thị Ngọc D, vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Trương Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Ngọc D trả số tiền vốn vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về vay tài sản. Do bà Võ Thị Ngọc D có nơi cư trú tại xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Võ Thị Qu, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải ghi ngày 14/11/2022 nên sau khi tổ chức phiên hòa giải 08/11/2022 không được (Do bị đơn vắng mặt), Tòa án không tiến hành tổ chức hòa giải lần thứ 02 giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, bà Võ Thị Ngọc D, đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Võ Thị Qu, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Trương Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Ngọc D trả số tiền vốn vay là 75.000.000đ. Bà Tr có cung cấp 04 giấy mượn tiền (bản chính viết tay) vào các ngày 03/02/2021, 10/3/2021, 11/7/2021 và ngày 10/9/2021 thể hiện nội dung bà Võ Thị Ngọc D có vay của bà Trương Thị Ngọc Tr tổng cộng là

75.000.000đ, các giấy mượn tiền này đều có chữ ký mang tên người mượn tiền là bà Võ Thị Ngọc D. Ngược lại, bị đơn, bà Võ Thị Ngọc D, đã Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong các văn bản này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà D không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, .... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Võ Thị Ngọc D còn nợ bà Trương Thị Ngọc Tr số tiền vốn vay là 75.000.000đ nên buộc bà D phải trả cho bà Tr.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Võ Thị Ngọc D trả cho bà Trương Thị Ngọc Tr số tiền vốn vay nên bà D phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà Trương Thị Ngọc Tr không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ngọc Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" với bà Võ Thị Ngọc D.

Buộc bà Võ Thị Ngọc D trả cho bà Trương Thị Ngọc Tr 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Ngọc D phải chịu 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Trương Thị Ngọc Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 6253, ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Dũng**